

STT	Chỉ tiêu	Quý 2/2020	Quý 2/2021	Tăng/giảm (+/-) quý 2/2021 so với cùng kỳ	
				Số dư	Tỷ lệ (%)
2	Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	10.173	28.371	18.198	178,89
III	Tổng lợi nhuận trước thuế	45.648	103.084	57.436	125,82
IV	Chi phí thuế TNDN	9.052	20.834	11.782	130,16
V	Lợi nhuận sau thuế	36.596	82.250	45.654	124,75

2. Lợi nhuận sau thuế hợp nhất của Kienlongbank lũy kế 6 tháng năm 2021 tăng trên 10% so với lũy kế 6 tháng năm 2020:

Lợi nhuận sau thuế hợp nhất của Kienlongbank lũy kế 6 tháng năm 2021 tăng 524.724 triệu đồng, tương đương tăng 638,67% so với lũy kế 6 tháng năm 2020 chủ yếu là do các nguyên nhân sau đây:

- Tổng thu nhập tăng 743.368 triệu đồng, tương đương tăng 105,23%, chủ yếu do:
 - + Thu nhập lãi thuần tăng 676.757 triệu đồng, tương đương tăng 123,02%.
 - + Lãi thuần từ hoạt động dịch vụ tăng 96.191 triệu đồng, tương đương tăng 269,87%.

- Tổng chi phí tăng 40.382 triệu đồng, tương đương tăng 6,69% do chi phí hoạt động tăng 56.990 triệu đồng, tương đương tăng 10,86% và chi phí dự phòng rủi ro tín dụng giảm 16.608 triệu đồng, tương đương giảm 21,02%.

Đơn vị: Triệu đồng, %

STT	Chỉ tiêu	Lũy kế đến tháng 6/2020	Lũy kế đến tháng 6/2021	Tăng/giảm (+/-) lũy kế đến tháng 6/2021 so với cùng kỳ	
				Số dư	Tỷ lệ (%)
I	Tổng thu nhập	706.436	1.449.804	743.368	105,23
1	Thu nhập lãi thuần	550.104	1.226.861	676.757	123,02
2	Lãi/ lỗ thuần từ hoạt động dịch vụ	35.643	131.834	96.191	269,87
3	Lãi/ lỗ thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	18.854	10.613	(8.241)	(43,71)
4	Lãi/ lỗ thuần từ mua bán chứng khoán kinh doanh	-	-	-	-
5	Lãi/ lỗ thuần từ mua bán chứng khoán đầu tư	37.980	45.996	8.016	21,11
6	Lãi/ lỗ thuần từ hoạt động khác	62.964	32.791	(30.173)	(47,92)
7	Thu nhập từ góp vốn, mua cổ phần	891	1.709	818	91,81
II	Tổng chi phí	603.720	644.102	40.382	6,69
1	Chi phí hoạt động	524.720	581.710	56.990	10,86
2	Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	79.000	62.392	(16.608)	(21,02)
III	Tổng lợi nhuận trước thuế	102.716	805.702	702.986	684,40
IV	Chi phí thuế TNDN	20.557	198.819	178.262	867,16
V	Lợi nhuận sau thuế	82.159	606.883	524.724	638,67

II. Nguyên nhân biến động lợi nhuận sau thuế hợp nhất của Kienlongbank quý 2 năm 2021 và lũy kế 6 tháng năm 2021:

1. Lợi nhuận sau thuế hợp nhất của Kienlongbank quý 2 năm 2021:

Lợi nhuận sau thuế hợp nhất của Kienlongbank quý 2 năm 2021 tăng 45.654 triệu đồng, tương đương tăng 124,75% so với quý 2 năm 2020 nguyên nhân chủ yếu từ tăng thu nhập trong các mảng hoạt động của Kienlongbank.

2. Lợi nhuận sau thuế hợp nhất của Kienlongbank lũy kế 6 tháng năm 2021:

Lợi nhuận sau thuế hợp nhất của Kienlongbank lũy kế 6 tháng năm 2021 tăng 524.724 triệu đồng, tương đương tăng 638,67% so với lũy kế 6 tháng năm 2020 nguyên nhân chủ yếu là do trong quý 1 năm 2021 Ngân hàng đã phối hợp với khách hàng xử lý toàn bộ tài sản bảo đảm, hoàn thành việc thu hồi nợ gốc và lãi phải thu của các khoản cho vay có tài sản bảo đảm là cổ phiếu của Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín (STB) theo Phương án cơ cấu lại Kienlongbank gắn với xử lý nợ xấu đã được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phê duyệt.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS (để báo cáo);
- Ban TGD (để chỉ đạo);
- Lưu: VT.

TỔNG GIÁM ĐỐC *Ch*



Trần Tuấn Anh